

Số: /KH-TTr

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2026 của Thanh tra tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/03/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch CCHC năm 2026 (thay thế Kế hoạch số 35/KH-TTr ngày 04/02/2026 của Thanh tra tỉnh về cải cách hành chính năm 2026 của Thanh tra tỉnh), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh về CCHC tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

Tập trung hiện đại hóa nền hành chính, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách triệt để thủ tục hành chính (TTHC) nhằm giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số, cải thiện chất lượng điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Khắc phục các tồn tại hạn chế đã được chỉ ra và tiếp tục phát huy điểm mạnh nhằm góp phần nâng cao xếp hạng các chỉ số: Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ CCHC phải được xác định rõ ràng, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình thực hiện và kết quả đầu ra rõ ràng, gắn với chức năng nhiệm vụ của ngành Thanh tra và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

Quán triệt công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp chặt chẽ CCHC với việc sắp xếp tinh gọn bộ máy và cải thiện môi trường đầu tư.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh

giá kết quả thực hiện CCHC.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành được xây dựng, đúng hình thức, trình tự, thủ tục quy định.

- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành theo chức năng nhiệm vụ của ngành và theo nhiệm vụ do tỉnh giao.

- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đối với các TTHC đặc thù.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách TTHC để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước, đổi mới toàn diện việc thực hiện TTHC theo yêu cầu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 31a/KH-TTr ngày 30/01/2026 của Thanh tra tỉnh về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 31a/KH-TTr ngày 30/01/2026 của Thanh tra

tỉnh về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%, tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 90%, mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan.

- Tiếp tục rà soát tinh giảm biên chế công chức theo chỉ đạo của tỉnh và của Thanh tra Chính phủ.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, điều chỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại cơ quan.

- Hoàn thành 100% số lớp, chỉ tiêu bồi dưỡng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định. Hoàn thành việc kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê tài sản công theo đúng quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Trên 90% các nền tảng nền tảng số dùng chung của ngành, của tỉnh phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra CCHC

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung CCHC theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh CCHC; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện. Xác định công tác CCHC là

nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm và giai đoạn.

Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về CCHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông số trong công tác tuyên truyền, trong đó tập trung vào công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan; bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả tại cơ quan.

Tham mưu, xây dựng các cơ chế, chính sách, VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh của ngành; tăng cường tính khả thi, minh bạch và ổn định của chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát VBQPPL; tập trung rà soát các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp, kịp thời tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đặc biệt đối với công chức làm công tác pháp chế; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực tiễn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện cắt giảm hoặc sửa đổi các điều kiện đầu tư kinh doanh mâu thuẫn, chồng chéo, chung chung, không rõ ràng, không thể định lượng; bảo đảm tính minh bạch, dễ thực hiện.

Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, không hợp pháp; hoặc đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng giảm đối tượng tuân thủ, giảm tần suất thực hiện, kéo dài hoặc bãi bỏ thời hạn hiệu lực của các loại giấy tờ không cần thiết, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn; giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

5. Cải cách chế độ công vụ

Kịp thời rà soát, điều chỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại cơ quan theo quy định và hướng dẫn của cấp trên; bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gắn với quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và vị trí việc làm; chú trọng đào tạo theo nhu cầu thực tiễn.

Tiếp tục triển khai các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; khuyến khích, trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ; tăng cường bồi dưỡng về đối ngoại, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế làm việc; phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ; kịp thời khen thưởng, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ; bảo đảm thông tin luôn Đúng - Đủ - Sạch - Sống.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính - ngân sách, cơ chế tự chủ; tăng cường kiểm soát chi thường xuyên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Rà soát, ban hành và thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiểm kê tài sản công theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Triển khai xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với các kế hoạch của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm đồng bộ về hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số.

Duy trì, sử dụng các nền tảng dữ liệu; tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công.

Tái cấu trúc TTHC dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm tối đa thủ tục, giấy tờ.

Rà soát, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; triển khai các hoạt động giám sát, bảo vệ, ứng cứu sự cố; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại cơ quan.

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan.

(Có phụ lục nhiệm vụ kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/03/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026 và nội dung Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng và thời gian yêu cầu; tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Các phòng nghiệp vụ căn cứ nội dung kế hoạch chủ động tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tế và với chức năng nhiệm vụ của phòng; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thanh tra tỉnh trong quá trình tổ chức, triển khai các nội dung liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Thanh tra tỉnh./.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, các phòng NV;
- Lưu: VT_(NHD).

Hoàng Thanh Đạm